

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2019/HSST
Ngày 16 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lô Văn Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Văn Viễn** và ông **Tòng Văn Toán**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Bùi Quang Hùng** là Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:*

Ông **Hoàng Văn Viên** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HS ngày 6 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, tại Sông Mã, Sơn La

Nơi cư trú: Bản Lê H P, xã N Ngh, huyện S M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Ng (đều đã chết); bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và 01 con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 9/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/4/2019 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1982, tại Sông Mã, Sơn La

Nơi cư trú: Bản Th Nh, xã Chg Kh, huyện S M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th và bà Lê Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Bị hại:*

1. Anh Cà Văn B, trú tại: Bản Tr G, xã N Ngh, huyện S M, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Bà Đào Thị Ng, trú tại: Tổ x, thị trấn S M, huyện Sg M, tỉnh Sơn La, có

mặt.

3. Anh Phạm Ngọc T, địa chỉ: Số 82, đường Ph D, C D, quận B T L, TP Hà Nội, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn Linh D, trú tại: Bản Th Nh, xã Ch Kh, Sông Mã, Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại: Bản L H Ph, N Ngh, S M, tỉnh Sơn La là đối tượng sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến tháng 4/2019 Đ đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 7/10/2018 Nguyễn Văn Đ Từ nhà đi bộ qua tổ dân phố 10, thị trấn Sông Mã, khi đi qua nhà anh Dương Văn Vị ở tổ 10 thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wayman màu xanh, BKS 89H4-2949 của anh Cà Văn B ở bản Tr G, N Ngh là thợ xây đang làm nhà cho anh Vị dựng để ở lề đường, chìa khóa xe vẫn còn cắm ở ổ khóa và trên xe có treo 02 chiếc mũ bảo hiểm (loại mũ nửa đầu, 01 màu xanh, 01 màu đen), quan sát thấy không có người trông coi, qua lại nên Đ đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe, sau đó Đ tiến lại gần chiếc xe, ngồi lên và bật chìa khóa, nổ máy rồi điều khiển xe đi đến bản Phá Thóong, Huổi Một, Sông Mã tìm mua Heroine sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày Đ mang xe đến quán sửa xe mô tô của một người đàn ông không quen ở tổ dân phố 10, thị trấn Sông Mã mua một số phụ tùng rồi đem về nhà thay thế mới chắn bùn trước, bọc lại yên xe, dùng sơn trắng xịt vào vành và bu lông máy của xe, tháo bỏ biển kiểm soát để tránh bị phát hiện rồi đem xe ra bãi cát cạnh nhà cất giấu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày chị Lê Thị Phương là chị gái cùng mẹ khác bố với Đ nghe được chuyện Đ trộm cắp xe nên đã hỏi Đ "Em lấy trộm xe của ai thì đem trả cho họ đi" thì Đ đáp "vâng". Biết việc mình lấy trộm xe đã bị phát hiện nên khoảng 23 giờ cùng ngày Đ ra bãi cát lấy xe và biển số xe dắt về dựng trước nhà chị dâu là Đinh Thị Dung ở cùng bản rồi bỏ trốn vào huyện Sốp Cộp. Sang ngày 8/10/2018, chị Phương thấy chiếc xe trên đang dựng trước cửa nhà chị Dung, xác định chiếc xe đó là do Đ lấy trộm nên đã mang đến trả cho anh Cà Văn B, sau đó anh Bông đã lắp biển số vào xe và mang giao nộp cho Công an huyện Sông Mã phục vụ công tác điều tra. Hiện chiếc xe mô tô đã được trả lại cho anh Cà Văn B.

Vụ thứ hai: Khoảng cuối tháng 3/2019 Nguyễn Văn Đ đi xuống Hà Nội để tìm việc làm thuê. Khoảng 22 giờ ngày 4/4/2019, Đ đi bộ lang thang trên vỉa hè theo Quốc lộ 32 thuộc phường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, khi đi qua nhà anh Phạm Ngọc T, ở số 82 đường C D, thấy trước cửa nhà sát mép trong vỉa hè đang dựng 02 chiếc xe mô tô gồm 01 chiếc nhãn hiệu Honda

SH 150 màu đen, BKS 29F1-367.82, 01 chiếc nhãn hiệu Yamaha Nouvo SX màu đen, BKS 18F1-092.71, đầu xe hướng vào trong cửa nhà. Đ quan sát thấy không có người ở nhà nên nảy sinh ý định lấy trộm một trong hai chiếc xe trên. Đ tiến lại gần vị trí dựng xe thì nhìn thấy chiếc xe Yamaha Nouvo SX vẫn đang cắm chìa khóa để ở ổ khóa nên Đ ngồi lên rồi lùi xe ra vỉa hè bật khóa nổ máy, khi vừa nổ được máy thì anh T phát hiện chạy từ trong nhà ra dùng tay phải túm được mũ áo khoác của Đ nhưng Đ tăng ga về phía trước nên anh T đã buông tay ra và bị ngã sấp xuống vỉa hè. Sau đó Đ điều khiển xe đi theo quốc lộ 32 được khoảng 40 phút thì dừng xe và ngủ lại tại một gầm cầu thuộc địa phận thành phố Hà Nội. Đến khoảng 05 giờ ngày 5/4/2019 Đ điều khiển xe đi về nhà ở bản L H Ph, N Ngh, S M, Sơn La. Hiện chiếc xe mô tô đã được trả lại cho anh Phạm Ngọc T.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 ngày 7/4/2019 Nguyễn Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô BKS 18F1-092.71 lấy trộm được ở Hà Nội đi lên thị trấn Sông Mã chơi, trên đường đi qua nhà chị Đào Thị Ng ở tổ dân phố x, thị trấn S M, nhìn thấy cửa nhà chị Ng đang mở, quan sát không có người qua lại, Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đ dựng xe bên lề đường Quốc lộ 4G rồi đi vào trong nhà, nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Note 5A, màu vàng đang sạc pin để trên bao thóc tại phòng khách, thấy không có ai ở trong nhà, Đ rút chiếc điện thoại ra khỏi sạc pin và đút vào túi quần đang mặc rồi đi ra xe nổ máy đi xuống xã Chiềng Khương tìm nơi tiêu thụ, khi đến bản Thống Nhất, xã Chiềng Khương, Sông Mã, Đ gặp Nguyễn Văn Tr ở bản Th Nh, xã Ch Kh, S M nhờ Tr bán hộ chiếc điện thoại, Đ nói "Em vừa lấy được chiếc điện thoại ở trên huyện, anh xem chỗ nào bán được thì bán giúp em", đồng thời Đ lấy 01 chiếc sim điện thoại của Đ ở trong túi quần ra lắp vào điện thoại rồi khởi động máy nhưng do máy cài đặt mật khẩu nên không mở được màn hình, Tr đứng cạnh đó nhìn thấy Đ không mở được màn hình nên Trường nói "Em mang đến quán điện thoại mà bán", Đ nói "Em có biết chỗ nào đâu, anh quen ở đâu thì bán giúp em", Tr nhận thức được điện thoại đó là do Đ lấy trộm được của người khác nhưng do cả nể chỗ quen biết nên Tr đồng ý. Đ nói tiếp "Anh lấy xe của em mà đi, em ngồi đây đợi" rồi đưa điện thoại cho Tr. Sau đó, Tr lấy xe của Đ mang chiếc điện thoại do Đ lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại của Nguyễn Văn Linh D (cháu ruột của Trg) ở cùng bản bán được 800.000 đồng. sau khi bán được điện thoại, Tr đưa cho Đ 600.000 đồng, Tr giữ lại 200.000 đồng và nói với Đ "điện thoại bị hỏng pin nên bán được từng đó tiền, nếu không đồng ý thì đem tiền trả lại và lấy lại điện thoại về" thì Đ đồng ý và nói "Anh có lấy sim về cho em không". Do Tr quên tháo sim của Đ lắp trong điện thoại nên Trường tiếp tục đi đến cửa hàng của Đ lấy sim về đưa cho Đ, trên đường quay lại chỗ Đ, Tr thấy việc lấy tiền công 200.000 đồng là hơi nhiều nên khi đưa sim lại cho Đ thì Tr đưa thêm cho Đ 100.000 đồng và nói "Anh vừa xin thêm được 100.000 đồng nữa". Tổng số tiền Đ nhận từ việc bán điện thoại lấy trộm là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), sau đó Đ đi về nhà.

Khoảng 07 giờ ngày 8/4/2019 Đức đi xe đến rú và chở Tr đến bản Bướm Ở, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng thì bị Công an huyện Sông Mã triệu tập đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an Đ và Tr đã thú nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và Đ đã giao nộp số tiền có được còn lại từ việc bán điện thoại là 450.000 đồng, Tr giao nộp số tiền 100.000 đồng. Hiện chiếc điện thoại đã được trả lại cho chi Đào Thị Ng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 318 ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wayman màu sơn xanh BKS 89H4-2949 giá trị 2.800.000 đồng; Chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh, sau mũ có dòng chữ "Viettel" giá trị 100.000 đồng; Chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu đen không có nhãn hiệu giá trị 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5A, màu vàng đồng, số Imei 866645033872958, giá trị là 2.650.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48 ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo SX, loại xe hai bánh, màu sơn đen biển kiểm soát 18F1-092.71, số máy DB 1-110107, số khung CY 110102, đã qua sử dụng, giá trị 13.830.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 84/CT-VKSSM ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về các tội: *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr và tội: *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm mà có* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về các tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm các tội: Trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ: Từ 24 đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn Tr: Từ 06 đến 09 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm mà có

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Tr không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của các bị hại: Đào Thị Ng, Phạm Ngọc T đã nhận lại tài sản do bị cáo Nguyễn Văn Đ đã chiếm đoạt, nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bị hại Cà Văn B yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô và mũ bảo hiểm số tiền 800.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Linh D là người đã bỏ ra 800.000đ để mua chiếc điện thoại do Nguyễn Văn Trg đem bán nhưng không yêu cầu bị cáo Tr phải hoàn trả số tiền trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai các bị cáo, ý kiến của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Diễn biến tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của các bị hại; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến ngày 7/4/2019 Nguyễn Văn Đ lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý, Đ đã lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc xe mô tô (trong đó 02 vụ thực hiện trên địa bàn huyện Sông Mã, 01 vụ thực hiện tại địa bàn Thành phố Hà Nội). Tổng trị giá tài sản được xác định là

19.480.000đ (*Mười chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*). Mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Ngày 7/4/2019 sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại di động của chị Đào Thị Ng ở tổ x, thị trấn S M, huyện S M, Đ đã đến nhờ Nguyễn Văn Tr mang điện thoại đi bán hộ, Nguyễn Văn Tr biết rõ tài sản do Đ trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mang chiếc điện thoại đem bán cho Nguyễn Văn Linh D được số tiền 800.000 đồng, Tr được hưởng lợi số tiền 100.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các chứng cứ, lời khai của các bị hại và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào các tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cao nhất đến ba năm tù; Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tr đã phạm vào tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện phạm tội 02 lần trở lên (nhiều lần), đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ và xã hội lên án, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[5] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội 02 lần trở lên và thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo là người nghiện chất ma túy

Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các tình tiết, đối tượng có liên quan:

Đối với Nguyễn Văn Linh D, sinh năm 1992, trú tại: Bản Th Nh, xã Ch Kh, S M là người đã mua chiếc điện di động do Nguyễn Văn Đ trộm cắp đưa cho Nguyễn Văn Tr mang đến bán nhưng D không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cà văn B yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô và chiếc mũ bảo hiểm số tiền là 800.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho bị hại Cà Văn B số tiền nêu trên.

Các bị hại: Phạm Ngọc Tn, Đào Thị Ng không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn Linh D không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Tr phải hoàn trả số tiền 800.000 đồng đã bỏ ra để mua điện thoại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã gồm: 01 thẻ nhớ có chứa video clip do bà Đào Thị Nga giao nộp; 01 chiếc mũ bảo hiểm loại trùm kín đầu, nhãn hiệu Royal , đã vỡ kính chắn gió phía trước; số tiền 550.000 đồng do các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Tr giao nộp.

Đối với Thẻ nhớ có chứa video clip do bà Đào Thị Ngagiao nộp, bà Ng không yêu cầu được trả lại; 01 chiếc mũ bảo hiểm loại trùm kín đầu, nhãn hiệu Royal , đã vỡ kính chắn gió phía trước là vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 550.000 đồng là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm các tội: Trộm cắp tài sản và tội; Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 26 (hai sáu)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 84/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn Tr **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo

vào trại thụ hình. Tiếp tục cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bị cáo nhận được quyết định thi hành bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. *Trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho bị hại Cà Văn B, trú tại: bản Tr G, xã n Ngh, huyện S M, tỉnh Sơn La số tiền 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành xong các khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. *Về vật chứng*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy: Một Thẻ nhớ có chứa video clip do bà Đào Thị Ng giao nộp; 01 chiếc mũ bảo hiểm loại chùm kín đầu, nhãn hiệu Royal, đã vỡ kính chắn gió phía trước.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 550.000đ (*năm trăm năm mươi nghìn đồng*) do các bị cáo phạm tội mà có

Những vật chứng trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

4. *Án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- VKS huyện Sông Mã
- Trại giam
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- Bị hại; Người liên quan
- THAHS
- CCTHADS huyện Sông Mã
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Văn Long